TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HS-ST
Ngày: 27-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Triến.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lữ Minh Luân.

2. Ông Dương Tấn Thành.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lữ Minh Vũ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Ông Lý Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn S - Sin năm: 1998; tại: Long An; nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1968 và bà Lại Thị S, sinh năm: 1967; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tam giam từ ngày 04/05/2019 đến nay. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Lại Thị S - Sinh năm 1967 - Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Long An. (Có mặt)

2. Bà Trần Thị Bích T - Sinh năm 1997 - Địa chỉ: Khóm 1, phường Hộ Phòng, thị xã Giá rai, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước nên khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 04/5/2019, Huỳnh Văn S, nhận được điện thoại của T1 (không rõ lai lịch), có số điện thoại 0383 489 470 gọi đến số điện thoại của S là 0377 138 720 đề nghị S chạy xe đá thuê cho T1 từ xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa về xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tiền công là 200.000 đồng một lượt, S đồng ý. Sau đó, S đi nhờ xe một người gần nhà tên Bi đến ngã tư Bàu Sen, xã Đức Lập Hạ. Khi đến nơi, S gọi cho T1, T1 kêu S ngồi đợi khoảng 30 phút thì có một thanh niên lạ mặt khoản 30 tuổi đến giao một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng, mang biển kiểm soát 94D1-392.39, S nhận xe rồi lưu thông từ Tân Hội về Tân Mỹ qua Đức Huệ. Khoảng 14 giờ 30 phút, khi S di chuyển đến tuyến đường thuộc ấp 1, xã Mỹ Quý Đông thì bị lực lượng tuần tra tiến hành dừng xe kiểm tra. Do không xuất trình được giấy tờ chứng minh nên lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản bắt quả tang người cùng tang vật. Tại Cơ quan công an, S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng, mang biển kiểm soát 94D1-392.39, số máy: E3X9E415355, số khung: RLCUE3240JY149809.

- 01 điện thoại di động hiệu Phillip, màu trắng - vàng, gắn sim số 0377 138 720, S dùng vào việc phạm tội.

Tại kết luận định giá tài sản số 59/KL-TCKH ngày 04/05/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Huệ xác định xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng, mang biển kiểm soát 94D1-392.39, số máy: E3X9E415355, số khung: RLCUE3240JY149809. Đã qua sử dụng, có giá trị 13.200.000 đồng (mười ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, S khai nhận, vào các ngày 01, 02, 03 tháng 05 năm 2019 đã vận chuyển trót lọt 03 xe mô tô khác cho T1, tổng tiền công nhận được là 600.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết.

Xử lý vật chứng của cơ quan cảnh sát điều tra: Quá trình điều tra xác định: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng, mang biển kiểm soát 94D1-392.39 là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị Bích T, sinh năm: 1997. Tạm trú số 09 đường 52A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. Xe mô tô nói trên bà T mua vào tháng 5 năm 2018 với giá 23.500.000 đồng tại cửa hàng An Hưng (Bạc Liêu), xe bị mất vào khoảng 22 giờ ngày 03/5/2019 tại công trình xây dựng hẻm 144, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Huệ đã tiến hành trao trả tài sản xe mô tô nói trên cho bà Trang theo Quyết định xử lý vật chứng số 41 ngày 26/6/2019. Trách nhiệm dân sự: bà Trần Thị Bích Trang đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường tiếp theo.

Hiện chi cục Thi hành án dân sự huyện đang quản lý: 01 điện thoại di động hiệu Phillip, màu trắng - vàng, gắn sim số 0377 138 720, S dùng vào việc phạm tội. Qua xác minh xác định điện thoại trên là tài sản hợp pháp của bà Lại Thị S (mẹ bị cáo S), bà S cho S mượn sử dụng và không biết S dùng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại.

Đối với người đàn ông tên T1 có hành vi thuê S vận chuyển xe không rõ nguồn gốc, do quá trình làm việc không đủ cơ sở để xác định nhân thân lai lịch của đối tượng nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Cáo trạng số: 44/CT-VKS-ĐH ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn S về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn S phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ: khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 32, 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S từ 09 đến 12 tháng tù.

Các biện pháp Tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Phần Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên không đề cập xem xét.

- 01 điện thoại di động hiệu Phillip, màu trắng - vàng, gắn sim số 0377 138 720, S dùng vào việc phạm tội. Qua xác minh xác định điện thoại trên là tài sản hợp pháp của bà Lại Thị S (mẹ bị cáo S), bà S cho S mượn sử dụng và không biết S dùng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại bà S.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lại Thị S tại phiên tòa trình bày: Bà không biết việc bị cáo sử dụng điện thoại vào việc phạm tội nên bà S yêu cầu nhận lại điện thoại đã cho bị cáo mượn sử dụng.

2. Bà Trần Thị Bích T vắng mặt tại phiên tòa trong lời khai trình bày: Bà đã nhận lại tài sản xong không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo biết việc làm là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, hứa không tài phạm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 04/5/2019 (khoảng 13 giờ 30 phút), Huỳnh Văn S đã nhận lời vận chuyển và tiêu thụ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng, biển kiểm soát 94D1-392.39, số máy: E3X9E415355, số khung: RLCUE3240JY149809 do người khác phạm tội mà có cho một người không rõ địa chỉ (chỉ biết tên T1) từ khu vực xã Đức Lập Hạ (huyện Đức Hòa, tỉnh Long An) về khu vực xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ để tiêu thụ với giá tiền công vận chuyển là 200.000 đồng (chưa nhận tiền công). Khi bị cáo S vận chuyển xe mô tô nói trên đến khu vực ấp 1 xã Mỹ Quý Đông thì bị lực lượng chức năng bắt giữ người cùng tang vật. Qua định giá tài sản xe mô tô nói trên có giá trị là 13.200.000 đồng (mười ba triệu hai trăm nghìn đồng).

[2] Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của cơ quan cảnh sát điều tra, quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo điều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên điều thực hiện đúng và hợp pháp.

[3] Tại phiên toà, bị cáo Huỳnh Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang do công an xã Mỹ Quý Đông, huyện Đức Huệ lập lúc 15 giờ 00 phút ngày 04/5/2019, kết luận định giá tài sản số 59/KL-TCKH, ngày 04/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Huệ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng bị cáo Huỳnh Văn S phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015. Như vậy, cáo trạng số: 44/CT-VKS-ĐH ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn S với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn S là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự công cộng và trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà còn gây trở ngại cho công tác điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự, tạo điều kiện khuyến kích cho những người khác đi vào con đường phạm tội. Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi trên của bị cáo phải được xử lý nghiêm. Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[4.1] Ngoài lần bị bắt quả tang, bị cáo S còn khai ra trước đó vào các ngày 01, 02, 03 tháng 05 năm 2019 đã vận chuyển trót lọt 03 xe mô tô khác cho T1, tổng tiền công nhận được là 600.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết. Ngoài lời khai của bị cáo ra, cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh, do đó không tính bị cáo phạm tội nhiều lần và buộc nộp lại số tiền thu lợi bất chính.

[5] Xét thấy bị cáo Huỳnh Văn S trong quá trình xét xử thật thà khai báo, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình bị cáo khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Văn S là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Bích Trang vắng mặt tại phiên toà trong lời khai không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xem xét. Nếu sau này có phát sinh yêu cầu bồi thường sẽ tách ra giải quyết bằng một vụ án khác.

[8] Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Phần Cơ quan điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên không đề cập xem xét.

- 01 điện thoại di động hiệu Phillip, màu trắng - vàng, gắn sim số 0377 138 720, S dùng vào việc phạm tội. Qua xác minh xác định điện thoại trên là tài sản hợp pháp của bà Lại Thị S (mẹ của bị cáo S), bà S cho bị cáo S mượn sử dụng và không biết S dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bà S.

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

[9] Đối với những người giới thiệu, chủ thuê, người giao nhận xe cho bị cáo, không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ, không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục thẩm tra, xác minh đề xuất xử lý sau, nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp. Nhằm không bỏ lọt tội phạm, kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh để xử lý sau theo qui định của pháp luật.

[10] Bị cáo Huỳnh Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 38 Bộ luật hình sự; Các Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 299, Điều 326 và Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn S phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 04/5/2019). Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

3. Về các biện pháp tư pháp:

Trả lại cho bà Lại Thị S: 01 điện thoại di động hiệu Phillip, màu trắng - vàng, gắn sim số 0377 138 720 đã qua sử dụng.

Tang vật hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Văn S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 27/8/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Triến

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; người liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;